TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49**/2022/DS-ST
Ngày: 14 - 6 -2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Triết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Miêng

2. Ông Huỳnh Ngọc Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 191/2021/TLST-DS ngày 28/6/2021 về tranh chấp *"*Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST- DS, ngày 18 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-DS ngày 30/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hà Văn K, sinh năm 1978. Nơi cư trú: số 136/1 ấp GHA, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Số 215/3, ấp TA, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Hà Văn K và người đại diện theo ủy quyền của anh K là anh Huỳnh Minh T trình bày:

Vào ngày 06/7/2020 anh Kcó cho anh Ngô Văn T mượn số tiền 349.000.000 (ba trăm bốn mươi chín triệu) đồng để mua thuốc, đào ao và trải bạc nuôi tôm công nghiệp. Khi thu hoạch tôm trả từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, việc cho vay không thỏa thuận lãi suất. Từ ngày anh Tđào ao nuôi tôm đến nay đã thu hoạch được 02 vụ nhưng anh T cũng không trả tiền nào cho anh K. Anh T mượn tiền có viết

tờ cam kết nếu anh T chuyển nhượng đất cho người khác thì anh Tphải trả đủ cho anh Ksố tiền 349.000.000 (ba trăm bốn mươi chín triệu) đồng, nhưng vẫn không trả mặc dù anh Kđã nhắc nhở nhiều lần. Do anh T đã vi phạm cam kết trả nợ và chuyển nhượng đất nhằm mục đích tẩu tán tài sản.

Sau đó anh T có trả cho vợ anh K là bà Trần Thị T số tiền là 43.000.000 đồng. Như vậy khấu trừ số tiền này thì ông T chỉ còn nợ của anh K số tiền là 306.000.000 đồng. Anh K xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền là 43.000.000 đồng.

Nay anh Kyêu cầu xem xét giải quyết buộc anh Ngô Văn T có nghĩa vụ trả cho anh Ksố tiền 306.000.000 (ba trăm lẻ sáu triệu) đồng và không yêu cầu trả lãi.

Tại phiên tòa bị đơn anh Ngô Văn T vắng mặt nhưng trong quá trình tố tụng bị đơn anh Ngô Văn T trình bày:

Vào ngày 12/4/2020 âm lịch (ngày dương lịch 05/5/2020) anh có mượn của anh Hà Văn Ksố tiền là 300.000.000 đồng, anh mượn tiền của anh K để có vốn hợp đồng làm vuông với anh K (thời gian hợp đồng là 03 năm) nhưng sau đó anh Kkhông còn tiếp tục thực hiện hợp đồng làm vuông với anh nữa nên anh không còn khả năng trả tiền cho anh K. Sau đó anh có trả cho anh K (giao tiền cho vợ anh K là chị Trần Thị Tnhận) với số tiền 43.000.000 đồng. Cho nên nay anh chỉ còn nợ tiền của anh Klà 257.000.000 đồng, chứ không phải nợ như ông Kyêu cầu là 306.000.000 đồng. Anh K rút lại yêu cầu khởi kiện đối với anh số tiền 43.000.000 đồng thì anh đồng ý.

Tại văn bản do anh Kcung cấp tại Toà án với số tiền nợ là 349.000.000 đồng thì anh hoàn toàn không có ký và ghi họ tên "Ngô Văn T" nên anh không đồng ý trả cho anh K số tiền 349.000.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử: Trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng với quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, Thư ký: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn K Buộc anh Ngô Văn Tcó trách nhiệm trả cho anh Hà Văn K số tiền là 306.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Hà Văn K yêu cầu bị đơn anh Ngô Văn Ttrả tiền vay nên quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Ngô Văn T cư trú tại số 215/3, ấp TA, xã T H, huyện P, tỉnh Bến Tre nên theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre.

[2] Trong quá trình tố tụng nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền là 43.000.000 đồng, xét việc nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn với số tiền là 43.000.000 đồng.

[3] Anh Kkhởi kiện yêu cầu anh Ngô Văn T trả số tiền 349.000.000 đồng, chứng cứ anh Khkhởi kiện anh Tlà giấy ghi ngày 6/7/2020al có chữ ký "T– Ngô Văn T" theo anh K đây là số tiền anh K cho anh Tmượn để nuôi tôm công nghiệp.

[4] Anh Thà thừa nhận giữa anh T và anh Kcó hợp đồng nuôi tôm với nhau, hợp đồng ngày 05/5/2020 có chữ ký của anh Kvà anh T, theo hợp đồng này anh Kcho anh Tmượn số tiền 300.000.000 đồng để đầu tư ao vuông nuôi tôm công nghiệp, số tiền này sẽ trừ dần khi thu hoạch tôm xong. Anh T không thừa nhận chữ ký của anh trong giấy mà anh Kcung cấp tuy nhiên anh Tkhông có yêu cầu giám định đối với văn bản này.

[5] Xét chứng cứ anh K cung cấp là giấy ghi ngày 6/7/2020al có chữ ký "T – Ngô Văn T" (Bút lục 54) theo nội dung của văn bản có nội dung: "hôm nay ngày 6/7/2020al tôi Ngô Văn T SN 1981....tôi có mượn của ông Hà Văn K số tiền là 340.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi triệu đồng) để đầu tư đào ao lót bạc nuôi tôm...số tiền trên không lấy lãi...cộng tiền thuốc còn nợ là 9.000.000 (chín triệu đồng), tổng số tiền là 349.000.000 (ba trăm bốn mươi chín triệu) khi thu tôm có phải trả lại số tiền nếu trúng nhiều trả nhiều phải trả từ 50 đến 200 triệu...ký tên T – Ngô Văn T". Trong quá trình tố tụng anh Tkhông đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh K, anh T thừa nhận có mượn anh K số tiền 300.000.000 đồng, sau đó trả 43.000.000 đồng nên còn nợ số tiền 257.000.000 đồng. Tại Biên bản hòa giải ngày 03/3/2022 anh Thà trình bày "... văn bản anh Kcung cấp cho Tòa án với số tiền nợ là 349.000.000 đồng thì anh không có ký tên và ghi họ tên "Ngô Văn T" trong văn bản này và có yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết trên. Tuy nhiên, ngày 04/3/2022 Tòa án đã giao cho anh Tmột Thông báo giao nộp tài liệu, chứng cứ yêu cầu anh T phải làm đơn yêu cầu

giám định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Thông báo nhưng đến nay anh T không đến Tòa án để làm thủ tục yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký trong văn bản. Mặt khác, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh T Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa để tham dự phiên tòa xét xử nhưng cả hai lần triệu tập anh T đều vắng mặt không có lý do, cũng không ý kiến gì gửi cho Tòa án xem như anh Tkhông có ý kiến phản hồi nên có cơ sở xác định anh T có nợ anh Ksố tiền 349.000.000 đồng. Sau đó, anh T có trả cho anh K số tiền 43.000.000 đồng nên còn nợ lại là 306.000.000 đồng. Do đó, anh Kkhởi kiện yêu cầu anh T phải trả số tiền 306.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh Kđược chấp nhận nên anh Tphải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch. Án phí được tính như sau: 306.000.000 đồng x 5% = 15.300.000 đồng. Anh K được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pphù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn Kđối với anh Ngô Văn Tvới số tiền 43.000.000 (Bốn mươi ba triệu) đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn Kđối với anh Ngô Văn T Buộc Ngô Văn T phải có nghĩa vụ trả cho anh Hà Văn Ksố tiền 306.000.000 (Ba trăm lẻ sáu triệu) đồng**.**

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Ngô Văn Thà phải nộp 15.300.000 đồng.

Anh Hà Văn K được Chi cục thi hành án dân sự huyện P hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.725.000 đồng theo biên lai thu số 0005237, ngày 25 tháng 6 năm 2021.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết